

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 20/6/2024

V/v Tranh chấp ly hôn, chia tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 106/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc Q, sinh ngày 01/01/1979; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh ngày 01/01/1980; Nơi thường trú: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (Ông Nguyễn Khắc Q và bà Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Khắc Q trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Q và bà Lê Thị L kết hôn với nhau đến nay khoảng 22 năm, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật. Đã được UBND xã V cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/02/2009. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa ông Q và bà L xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay, ông Q nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị L

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là 2,2 lượng vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K, hiện nay số vàng trên do bà L đang cất giữ. Do đó, anh Q yêu cầu được chia đôi số vàng trên.

Đến ngày 19/6/2024, ông Q có đơn yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia phần tài sản trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của ông Q, đồng ý ly hôn với ông Q

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không có tài sản chung. Về số vàng ông Q đặt ra là 2,2 lượng vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K thì không có số vàng trên do đó bà L không đồng ý với yêu cầu chia tài sản là vàng của ông Q.

- Về nợ chung: Không có.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Khắc Q và bà Lê Thị L có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa ông Q và bà L là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, cho ông Q ly hôn với bà L;

+ Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết

+ Về tài sản chung: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của ông Q là 2,2 lượng vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Khắc Q phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Ông **Nguyễn Khắc Q** có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, chia tài sản với bà **Lê Thị L**, bà **L** có địa chỉ cư trú tại **huyện P**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Ông **Nguyễn Khắc Q** và bà **Lê Thị L** có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông **Q**, bà **L** là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông **Nguyễn Khắc Q** và bà **Lê Thị L** sống chung đến nay cũng khoảng 22 năm và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định và đã được **Ủy ban nhân dân xã V** cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2009. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông **Q** và bà **L** là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung ông **Q**, bà **L** xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng ông **Q**, bà **L** đã sống ly thân, không ai quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa ông **Nguyễn Khắc Q** và bà **Lê Thị L** lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông **Q**, cho ông **Q** ly hôn với bà **L**.

[3] Về con chung: Không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Theo ông **Q** xác định quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là 2,2 lượng vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K và yêu cầu chia đôi số vàng trên. Bà **L** xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đồng ý với yêu cầu chia tài sản của ông **Q**. Đến ngày 19/6/2024, ông **Q** có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Q** là tự nguyện, không ai ép buộc và đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần này của ông **Q**.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông **Nguyễn Khắc Q** phải chịu 300.000 đồng

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 217, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Khắc Q**, cho ông **Nguyễn Khắc Q** ly hôn với bà **Lê Thị L**

- *Về con chung*: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

- *Về tài sản chung*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản là 2,2 lượng vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K của ông **Nguyễn Khắc Q**.

- *Về án phí*: Ông **Nguyễn Khắc Q** chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông **Q** đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0006699 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí. Ông **Nguyễn Khắc Q** còn nhận lại số tiền 2.200.000 đồng.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Vĩnh Hưng A;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Triệu Thanh Liêm****Các Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Công Luận Dương Thị Tú Phương

Triệu Thanh Liêm

